

Số: 57 /KH-SYT

An Giang, ngày 19 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chuyển đổi số ngành Y tế năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

- Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế;

- Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

- Quyết định số 2491/QĐ-BYT ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế về phê duyệt Đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của Bộ Y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

- Thông báo số 56/TB-VPCP ngày 23 tháng 02 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận phiên họp tổng kết hoạt động Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025;

- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -

2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Kế hoạch số 1013/KH-BYT ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Bộ Y tế triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”;

- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Thông báo số 84/TB-VP ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh An Giang về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hồ Văn Mừng tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025;

- Kế hoạch số 11/KH-SYT ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế về công tác cải cách hành chính năm 2025.

Để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số và cập nhật, sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ 4 tháng cuối năm 2025, Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số ngành Y tế năm 2025 với những nội dung sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, triển khai các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung tạo nền tảng triển khai chuyển đổi số của tỉnh và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh An Giang, đảm bảo an toàn thông tin phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế;

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc xây dựng và triển khai đồng bộ các nền tảng dùng chung trong lĩnh vực Y tế, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt trong địa bàn tỉnh;

- Các thông tin trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải được duy trì “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật

bảo đảm liên thông dữ liệu trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện Trung tâm điều hành Y tế thông minh (IOC) phục vụ chỉ đạo điều hành các cấp.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Y tế

a) Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, nhất là vai trò người đứng đầu trong việc triển khai chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý. Người đứng đầu chịu trách nhiệm, nêu gương, truyền cảm hứng trong chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

b) Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiến độ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; trong quá trình triển khai thực hiện có đánh giá kết quả để tiếp tục đề ra phương hướng, giải pháp triển khai hiệu quả, thực chất.

c) Thực hiện Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử tỉnh An Giang theo Quyết định 843/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh; các hoạt động kiểm tra của Sở Y tế được thực hiện thông qua môi trường số (trang Văn phòng điện tử, trang thông tin điện tử Sở Y tế, ...).

d) Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số, nhất là việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức; kịp thời động viên, khen thưởng các sáng kiến hay, cách làm mới, những tấm gương điển hình tiên tiến. Thực hiện đánh giá công chức, viên chức theo quy định, trong đó có căn cứ trên kết quả thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt là việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử tỉnh An Giang theo Quyết định 843/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh.

2. Thể chế số, chính sách số

a) Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số:

(1) Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

(2) Chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số.

b) Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thúc đẩy chuyển đổi số.

c) Định kỳ phối hợp sơ kết tình hình thực hiện nghị quyết chuyên đề của cấp uỷ, kế hoạch hành động của cấp chính quyền về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

a) Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu tập trung của ngành Y tế tích hợp vào cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh.

b) Tiếp tục duy trì vận hành, khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn dữ liệu tập trung của ngành Y tế.

4. Nhân lực số

a) Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin y tế,...

b) Bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

5. Phát triển dữ liệu số

a) Phát triển cơ sở dữ liệu: Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu của ngành Y tế bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp, trong đó ưu tiên các lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, bảo trợ xã hội,... thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các sở, ngành, địa phương.

b) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc ngành Y tế.

c) Cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu của ngành Y tế đảm bảo phù hợp với cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh (bao gồm các nội dung: Tên cơ sở dữ liệu; mục đích, phạm vi, nội dung của từng cơ sở dữ liệu; cơ chế thu thập, cập nhật, nguồn dữ liệu được thu thập của từng cơ sở dữ liệu; liệt kê các hạng mục dữ liệu bao gồm dữ liệu mở và dữ liệu được chia sẻ).

6. An toàn thông tin mạng

a) Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, gồm:

- Xây dựng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin;

- Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt;

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ;

- Phấn đấu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.

b) Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các cấp, phấn đấu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin, thực chất, toàn diện. Thực hiện mở

rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

Đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp: lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp cơ sở dữ liệu và lớp thiết bị đầu cuối.

c) Định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến “offline”

Với chiến lược sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1: có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến “offline” (sử dụng tape/USB/ổ cứng di động, ...). Dữ liệu sao lưu “offline” phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ.

7. Chính quyền số

7.1. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.

b) Phối hợp thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của ngành Y tế đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

c) Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

d) Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

7.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

a) Phối hợp phát triển các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số của ngành Y tế để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển ngành Y tế lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị dựa trên dữ liệu, trực tuyến. Bao gồm các lĩnh vực ưu tiên: khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, bảo trợ xã hội,...

b) Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của ngành Y tế, kết nối, tích hợp với các hệ thống do UBND tỉnh triển khai để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương.

7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức: Triển khai Trợ

lý ảo trong cơ quan, đơn vị để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

8. Phát triển y tế thông minh

8.1. Xây dựng hệ thống y tế dựa trên dữ liệu y tế, kết nối thông minh

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới trong đó: “Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, y học hiện đại và y học cổ truyền”. Đây chính là định hướng quan trọng để ngành Y tế chủ động tìm kiếm và áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin tiên tiến, từ đó nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả quản lý, chỉ đạo.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết, đòi hỏi sự chủ động, quyết liệt, phối hợp chặt chẽ của tất cả các cơ quan, đơn vị nhất là người đứng đầu; coi đây là yêu cầu tất yếu và cấp bách để xây dựng ngành y tế hiện đại, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho người dân.

Trong dữ liệu y tế, dữ liệu khám, chữa bệnh là nhóm dữ liệu trọng yếu, then chốt, bên cạnh các nhóm dữ liệu dự phòng, dữ liệu về trang thiết bị y tế, dữ liệu về sức khỏe bà mẹ trẻ em, ... Dữ liệu khám, chữa bệnh được xem như nền tảng cốt lõi trong việc triển khai số sức khỏe điện tử và hồ sơ sức khỏe điện tử.

8.2. Nâng cấp các hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), quản lý xét nghiệm (LIS), quản lý hình ảnh (RIS), quản lý dược (PMS) giúp tự động hóa việc thu thập, tổng hợp và lưu trữ dữ liệu khám, chữa bệnh, sử dụng thuốc, vật tư tiêu hao

Thực hiện việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị nâng cấp, đảm bảo hạ tầng, thiết bị cơ bản đảm bảo việc triển khai thực hiện theo quy định. Tiến tới sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy, hình thành các bệnh viện thông minh và xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh nhằm phục vụ việc kết nối, liên thông hệ thống phần mềm dùng chung trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngoài ra, việc nâng cấp, đầu tư hệ thống giúp Lãnh đạo đơn vị có thể nắm được các chỉ số hiệu suất quan trọng theo thời gian thực như số lượng bệnh nhân, công suất giường bệnh, tình hình sử dụng thuốc, chi phí, tỷ lệ chuyển viện và tình hình bệnh tật tại địa phương.

8.3. Nâng cao tính minh bạch, khả năng giám sát và kiểm soát

Cần tập trung vào các nội dung, nhiệm vụ sau:

- Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử và bệnh án điện tử chuẩn hóa thông tin, giảm thiểu sai sót do nhập liệu thủ công, đồng thời giúp các cấp quản lý theo dõi toàn bộ quá trình khám chữa bệnh của người dân và hoạt động của các cơ sở y tế.

- Các nền tảng báo cáo trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản điện tử giúp tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của ngành, từ đó giảm thiểu tiêu cực và nâng cao hiệu quả quản lý.

8.4. Tối ưu hóa nguồn lực và quy trình hành chính

Tập trung thực hiện việc chuyển đổi số tại các quy trình hành chính phức tạp như cấp phép, quản lý hồ sơ nhân sự, quản lý tài chính, mua sắm trang thiết bị, Nhằm giảm giải phóng thời gian và nguồn lực cho cán bộ y tế trong công việc giấy tờ để tập trung vào các hoạt động chuyên môn, tăng cường hoạt động tầm soát, tư vấn và quản lý bệnh tại cộng đồng.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh; phối hợp tổ chức chuỗi sự kiện Chuyển đổi số tỉnh năm 2025, trên cơ sở hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và điều kiện thực tế của tỉnh, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

b) Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của cơ quan, đơn vị...) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển Y tế số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

d) Gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... để các cơ quan, đơn vị, CBCC, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển ngành Y tế, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Phối hợp triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đo lường bằng các công cụ, phương tiện trực tuyến; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý (tối thiểu 01 lần/02 năm đối với hệ thống cấp độ 1, cấp độ 2; 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3, cấp độ 4; 01 lần/06 tháng đối với hệ thống thông tin cấp độ 5).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp); Nguồn thu hoạt động dịch vụ khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế và nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối, lồng ghép trong kinh phí chi thường xuyên, các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

1.1. Phòng Công nghệ thông tin và Truyền thông

- Tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế:

+ Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của ứng dụng công nghệ thông tin nhất là công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế.

+ Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, tập trung các nhiệm vụ đặt ra theo Kế hoạch này.

- Phối hợp cùng các phòng thuộc Sở, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đạt theo các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra.

1.2. Văn phòng Sở Y tế

Chủ trì và phối hợp cùng các phòng thuộc Sở, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, đề xuất nội dung thực hiện liên quan công tác cải cách hành chính đảm bảo theo chỉ tiêu đề ra.

1.3. Phòng Tổ chức cán bộ

Chủ trì và phối hợp cùng các phòng thuộc Sở, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về công nghệ thông tin; đề xuất đánh giá, khen thưởng, kỷ luật liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ đề ra của kế hoạch này.

1.4. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì và phối hợp cùng phòng thuộc Sở tham mưu về kinh phí tổ chức, triển khai thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch đề ra.

1.5. Các phòng chuyên môn (phòng Nghiệp vụ Y, phòng Nghiệp vụ Dược; phòng Bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội)

Trên cơ sở các nhiệm vụ của Kế hoạch này và theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp thực hiện cùng các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, đề xuất nội dung thực hiện để thúc đẩy việc triển khai chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh An Giang đảm bảo theo chỉ tiêu đề ra.

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Căn cứ theo Kế hoạch này, Lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả theo các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động, ưu tiên bố trí nguồn nhân lực và cân đối tài chính theo khả năng để triển khai thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện kế hoạch đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình quản lý về kho dữ liệu dùng chung của ngành, của tỉnh (khi có chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Y tế).

- Báo cáo kết quả thực hiện (*báo cáo phải tổng hợp, đánh giá được số liệu liên quan đến các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất, ...*) các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị gửi về Sở Y tế (qua phòng Công nghệ thông tin và Truyền thông), **thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 15/12/2025** (mốc thời gian báo cáo tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 10/12/2025).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số ngành Y tế năm 2025, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Y tế (qua phòng Công nghệ thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, tham mưu báo cáo Lãnh đạo Sở Y tế xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- GD và các PGĐ SYT (để b/c);
- Các phòng chuyên môn (tương đương) SYT (t/h);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc SYT (t/h);
- Trang Văn phòng điện tử SYT;
- Lưu: VT, vmthang.

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Hiền

PHỤ LỤC I
MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH Y TẾ NĂM 2025
VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Phát triển Chính quyền số				
1.	Văn bản trao đổi giữa Sở Y tế với các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử và giữa Sở Y tế với cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội hoàn toàn qua môi trường mạng	100%	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
2.	Người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số của Sở Y tế cung cấp; Nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần tạo sự đồng thuận cao nhất trong nhân dân	80%	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc; tổ chức, cá nhân	
3.	Hồ sơ giải quyết trực tuyến	50%	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc; tổ chức, cá nhân	
4.	Hồ sơ công việc tại Sở Y tế được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	100%	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Ghi chú
5.	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Y tế có thẩm quyền giải quyết	Tối thiểu 80% trở lên	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
6.	Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	80%	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc; tổ chức cá nhân	
7.	Hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công	100%	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
8.	Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến	60%	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
9.	Người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính	100%	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc; tổ chức cá nhân	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Ghi chú
10.	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	100%	Sở Y tế (Phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc	
11.	Sở Y tế triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ	100%	Sở Y tế (Phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
12.	Hồ sơ được thanh toán trực tuyến	80%	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc; tổ chức cá nhân	
II	Phát triển Xã hội số				
1.	Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sở sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID (*)	100%	Sở Y tế (Phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	

Ghi chú: (*) mục tiêu giao cụ thể cho Sở Y tế

PHỤ LỤC II
MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH Y TẾ NĂM 2025
VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số					
1	Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, nhất là vai trò người đứng đầu trong việc triển khai chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý. Người đứng đầu chịu trách nhiệm, nêu gương, truyền cảm hứng trong chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình phụ trách.		Thường xuyên	Sở Y tế; (phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
2	Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiến độ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; trong quá trình triển khai thực hiện có đánh giá kết quả để tiếp tục đề ra phương hướng, giải pháp triển khai hiệu quả, thực chất.	Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiến độ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong quá	Thường xuyên	Sở Y tế (phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
		trình triển khai thực hiện và có sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả để tiếp tục đề ra phương hướng, giải pháp triển khai hiệu quả, thực chất				
3	Thực hiện Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử tỉnh An Giang theo Quyết định 843/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh	Các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số	Năm 2025	Sở Y tế (phòng KHTC)	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng Nghiệp vụ Y, phòng BTXHTE&PCTNXH; Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
4	Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số, nhất là việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức; kịp thời động viên, khen thưởng các sáng kiến hay, cách làm mới, những tấm gương điển hình tiên tiến. Thực hiện đánh giá công chức, viên chức theo quy định, trong đó có căn cứ trên kết quả thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt là việc thực hiện thủ tục		Năm 2025	Sở Y tế (phòng TCCB)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử tỉnh An Giang theo Quyết định 843/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh					
II	Thế chế, chính sách số					
1	Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số	Nghiên cứu, triển khai chính sách giảm thời gian xử lý hồ sơ khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Năm 2025	Sở Y tế (phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
III	Hạ tầng số					
1	Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu tập trung của ngành Y tế tích hợp vào cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh; Tiếp tục duy trì vận hành, khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn dữ liệu tập trung của ngành Y tế		Năm 2025-2026	Sở Y tế (phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
IV	Nhân lực số					
1	Bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị		Năm 2025	Sở Y tế (phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2	Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về chuyên đổi số, an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyên đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin y tế,...		Năm 2025	Sở Y tế (phòng TCCB)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
V	Phát triển dữ liệu số					
1	Phát triển cơ sở dữ liệu: Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu của ngành Y tế bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp, trong đó ưu tiên các lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, bảo trợ xã hội,... thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các sở, ngành, địa phương	Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu ngành Y tế bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp	2025-2026	Sở Y tế (phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
2	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc ngành Y tế		2025	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
3	<p>Cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu của ngành Y tế đảm bảo phù hợp với cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh (bao gồm các nội dung: Tên cơ sở dữ liệu; mục đích, phạm vi, nội dung của từng cơ sở dữ liệu; cơ chế thu thập, cập nhật, nguồn dữ liệu được thu thập của từng cơ sở dữ liệu; liệt kê các hạng mục dữ liệu bao gồm dữ liệu mở và dữ liệu được chia sẻ)</p>		2025-2026	Sở Y tế (phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
VI	An toàn thông tin mạng					
1	<p>Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin; - Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; - Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ; - Phân đầu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển 	<p>Xây dựng, trình thẩm định phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý</p>	Năm 2025	Sở Y tế (phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin					
2	<p>Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các cấp, phấn đấu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin, thực chất, toàn diện. Thực hiện mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>Đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp: lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp cơ sở dữ liệu và lớp thiết bị đầu cuối.</p>		Năm 2025	Sở Y tế (phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
3	Định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến “offline”: Với chiến lược sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1: có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến “offline” (sử dụng tape/USB/ổ cứng di động, ...). Dữ liệu sao lưu “offline” phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ		Năm 2025	Sở Y tế (phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
VII	Chính quyền số					
1	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 80%	Năm 2025	Sở Y tế (Văn phòng)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	
2	Phát triển các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số ngành Y tế để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển ngành Y tế lên môi trường số, hỗ trợ công tác	Phát triển các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số ngành Y tế để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển ngành Y tế lên	Năm 2025	Sở Y tế (phòng CNTT)	Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp dựa trên dữ liệu, trực tuyến	môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp dựa trên dữ liệu, trực tuyến.				
VIII	Xã hội số					
1	Phát triển bệnh viện số: thực hiện từng bước chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý (*)	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện Trung tâm Y tế có giường bệnh. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt	Năm 2025	Sở Y tế (phòng CNTT, NVY)	Bệnh viện Trung tâm Y tế có giường bệnh	
IX	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin					

STT	Danh mục nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	<p>Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...</p>	<p>Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số</p>	<p>Năm 2025</p>	<p>Sở Y tế (phòng CNTT)</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc</p>	

Ghi chú: (*) nhiệm vụ giao cụ thể cho Sở Y tế

PHỤ LỤC III

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH Y TẾ NĂM 2025

STT	Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	Đơn vị thực hiện	Kinh phí	Chủ trương	Đã bố trí kinh phí	Ghi chú
I	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin					
1	Xây dựng Hệ thống quản lý và khai thác dữ liệu ngành Y tế	Sở Y tế	5,000,000,000	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh	0	
II	Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước					
1	Nâng cấp, hiệu chỉnh cổng thông tin điện tử Sở Y tế	Sở Y tế	Dự kiến mỗi đơn vị 30 triệu đồng	Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 20/3/2025; Quyết định số 1149/QĐ UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh	0	
2	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm quản lý Bệnh viện tại Bệnh viện Sản – Nhi	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh	14,900,000,000	Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 20/3/2025	8,600,000,000	Phân kỳ đầu tư giai đoạn 2025-2026
Tổng cộng						